

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của
Dự án Khu đô thị số 4 xã Yên Lãng (thuộc quy hoạch của ngõ Phía Tây)
tại xã Phú Xuyên, tỉnh Thái Nguyên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 09/2026/TT-BTNM ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Yên Lãng (đại diện Liên danh) tại Văn bản số 102/CV-MT ngày 10/02/2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1347/TTr-SNNMT ngày 11/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu đô thị số 4 xã Yên Lãng (thuộc quy hoạch của ngõ phía Tây) (sau đây gọi là dự án) của Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Yên Lãng (đại diện Liên danh) (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Phú Xuyên, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, UBND xã Phú Xuyên và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động hướng dẫn, đôn đốc Chủ dự án thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- UBND xã Phú Xuyên;
- Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Yên Lãng;
- Công ty TNHH Phát triển đô thị phố chợ Đại Từ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PV Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD.

Manhpn/02/26_MC

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Loan

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của Dự án Khu đô thị số 4 xã Yên Lãng (thuộc quy hoạch cửa ngõ phía Tây)
tại xã Phú Xuyên, tỉnh Thái Nguyên
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án Khu đô thị số 4 xã Yên Lãng (thuộc quy hoạch cửa ngõ phía Tây).

- Địa điểm thực hiện: Xã Phú Xuyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Chủ đầu tư dự án: Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Yên Lãng (Theo thỏa thuận Liên danh ngày 05/6/2024 giữa Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Yên Lãng và Công ty TNHH phát triển đô thị phố chợ Đại Từ, Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Yên Lãng là thành viên đại diện Liên danh).

1.2. Quy mô, công suất

Đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch chi tiết và chủ trương đầu tư đã được phê duyệt trên diện tích 69.459m² với quy mô dân số khoảng 900 người.

1.3. Phạm vi

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án

- Hạng mục san nền: San nền tạo mặt bằng với tổng diện tích 69.459m², độ dốc san nền thiết kế theo quy hoạch được phê duyệt, đảm bảo kết nối đồng bộ với khu vực xung quanh và khu dân cư hiện trạng.

- Hạng mục tường chắn và taluy: Xây dựng 05 đoạn tường chắn bê tông xi măng với chiều dài 583,35m, kích thước cao trung bình từ 1,5m đến 2m; đắp taluy đất có tổng chiều dài 882m, độ dốc taluy đào là 1/1, độ dốc taluy đắp là 1/1.5.

- Hạng mục hạ tầng kỹ thuật và cây xanh:

+ Hệ thống giao thông gồm 15 tuyến đường với mặt cắt ngang có lộ giới 11,5m, 15,5m và 19,5m với tổng chiều dài các tuyến đường trong phạm vi dự án là 2.413m; 01 bãi đỗ xe với diện tích 584m²; hệ thống cấp nước gồm tuyến ống phân phối DN110 với tổng chiều dài 1.357m, tuyến ống dịch vụ DN63 với tổng chiều dài khoảng 1.560m; bố trí 09 trụ cứu hỏa trên mạng lưới; 02 trạm biến áp TBA (01 trạm 250kVA và 01 trạm 560kVA); đường dây hạ thế 0,4kV với tổng chiều dài 2.312m và đường dây chiếu sáng với tổng chiều dài khoảng 2.370m; đất cây xanh, mặt nước với tổng diện tích là 3.742m².

+ Thi công xây dựng 01 tuyến cống B3000 thoát nước địa hình với tổng chiều dài 352m theo quy hoạch đã được phê duyệt thu nước mưa từ cống hộp (2x2)m hiện trạng qua Quốc lộ 37 ra mương xây đã được nắn chỉnh khi xây dựng khu thể dục thể thao theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt sau đó chảy ra suối Đầm Làng.

+ Hạ ngầm 01 tuyến đường dây điện 35kV chạy qua khu vực dự án bằng 01 tuyến đường dây điện 35kV dài khoảng 240m.

- Hạng mục các công trình kiến trúc: Xây thô, hoàn thiện mặt ngoài 69 căn nhà tại các lô đất ở LK-12, LK-13, LK-14, LK-15, LK-17, LK-20, LK-25, LK-26, LK-27, nhà ở liền kề cao 3 tầng, tổng diện tích sử dụng đất là 7.646m².

- Hạng mục hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường gồm:

+ Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa của dự án bằng cống bê tông D300 (đoạn qua đường), D600, D800, D1000, cống hộp B1200 và B3000 với tổng chiều dài 3.010m, bố trí 192 hố ga các loại. Bố trí 08 cửa thu D600, D800, D1000, B1200, B3000 thu nước cho các lưu vực xung quanh và dân cư hiện trạng nằm xen kẽ trong khu vực dự án vào hệ thống thoát nước của dự án, cụ thể gồm:

Đối với phần diện tích dự án tại khu vực phía Nam đường Quốc lộ 37: Bố trí hệ thống thu gom, thoát nước mưa bằng cống bê tông D300 (đoạn qua đường), D600, D800, D1000, D1200; bố trí 01 cửa thu D600 (CT07) thu nước cho khu dân cư hiện trạng (khu dân cư xóm Giữa) nằm xen kẽ trong dự án và bố trí 01 cửa thu D1000 (CT04) và 02 cửa thu D600 (CT05, CT06) thu gom nước mưa địa hình khu vực phía Tây, phía Tây Nam, phía Nam dự án đầu nối vào hệ thống thoát nước mưa của dự án. Toàn bộ nước mưa từ phần diện tích dự án tại khu vực phía Nam đường Quốc lộ 37 được xả ra cửa xả CX02 vào mương thoát nước hiện trạng sau đó chảy qua cống hộp (2x2)m hiện trạng qua Quốc lộ 37 đầu nối vào tuyến cống B3000 theo quy hoạch đã được phê duyệt đảm bảo việc tiêu thoát nước địa hình tại khu vực.

Đối với phần diện tích dự án tại khu vực phía Bắc đường Quốc lộ 37: Bố trí hệ thống thu gom, thoát nước mưa bằng cống bê tông D300 (đoạn qua đường), D600, D800, B1200, B3000; bố trí 01 cửa thu B1200 (CT01), 01 cửa thu D800 (CT08) và 01 cửa thu B3000 (CT02) thu nước thoát địa hình từ 03 cống thoát nước hiện trạng qua đường Quốc lộ 37; bố trí 01 cửa thu B3000 (CT03) thu nước mưa cho khu vực phía Đông dự án đầu nối vào tuyến cống B3000 theo quy hoạch đã được phê duyệt. Toàn bộ nước mưa từ phần diện tích dự án tại khu vực phía Bắc đường Quốc lộ 37 được đầu nối vào tuyến cống B3000 thoát nước địa hình theo quy hoạch đã được phê duyệt sau đó thoát ra cửa xả CX01, thoát ra mương xây đã được nắn chỉnh khi xây dựng khu thể dục thể thao theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt sau đó chảy ra suối Đầm Làng.

+ Xây dựng hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa bằng cống bê tông D300, D400 với tổng chiều dài 2.303m và 01 tuyến ống HDPE D400, dài 38m đi trong lòng cống hộp (2x2)m hiện trạng qua Quốc lộ 37 dẫn nước thải từ phần diện tích dự án tại khu vực phía Nam đường Quốc lộ 37 vào hệ thống thu gom nước thải của phần diện tích dự án tại khu vực phía Bắc đường Quốc lộ 37. Toàn bộ nước thải phát sinh từ dự án được đầu nối vào hệ thống thu gom và trạm XLNT công suất 400m³/ngày của dự án Khu đô thị số 3 xã Yên Lãng (thuộc quy hoạch cửa ngõ Phía Tây) để xử lý chung với nước thải phát sinh từ dự án Khu đô thị số 3 xã Yên Lãng đáp ứng quy chuẩn môi trường trước khi xả thải ra môi trường.

+ Trang bị các thùng chứa chất thải sinh hoạt đặt dọc các tuyến đường nội bộ trong phạm vi dự án. Chất thải rắn sinh hoạt từ dự án được tập kết tại khu vực tập kết chất thải rắn sinh hoạt có diện tích khoảng 40m² tại lô đất hạ tầng kỹ thuật (HT-02) của dự án Khu đô thị số 3 xã Yên Lãng theo quy hoạch.

Sau khi hoàn thành, Chủ dự án bàn giao các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, quỹ đất tái định cư cho cơ quan có thẩm quyền.

1.3.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

- Hoạt động bồi thường, giải phóng mặt bằng trên diện tích 69.459m²; thu hồi đất của khoảng 98 hộ dân, trong đó gồm: 69 hộ có đất nông nghiệp, 29 hộ có đất ở (trong đó có 10 hộ có nhà ở và các công trình trên đất)

- Xây dựng 01 tuyến cống B3000 thoát nước địa hình với tổng chiều dài 352m theo quy hoạch đã được phê duyệt thu nước mưa từ cống hộp (2x2)m hiện trạng qua Quốc lộ 37 ra ruộng xây đã được nắn chỉnh khi xây dựng khu thể dục thể thao theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt sau đó chảy ra suối Đầm Làng.

- Hạ ngầm 01 tuyến đường dây điện 35kV chạy qua khu vực dự án bằng 01 tuyến đường dây điện 35kV dài khoảng 240m.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng công trình của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, gồm:

+ Hoạt động san nền trên diện tích 69.459m², hoạt động đào đắp trong thi công xây dựng phát sinh đất đào cấp 2, cấp 3, đất bóc tầng đất mặt và bùn đất yếu.

+ Hoạt động vận chuyển vật liệu, chất thải phá dỡ công trình ra ngoài phạm vi dự án; vận chuyển đất đào đắp và vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng phục vụ dự án.

+ Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

- Hoạt động của dân cư trong phạm vi dự án; hoạt động thu gom, phân loại tại nguồn các loại chất thải và chuyển giao cho đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định; thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt và hoạt động nạo vét hệ thống thoát nước mưa và thoát nước thải trong phạm vi dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích 54.493,3m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường, cụ thể gồm:

+ Phát sinh đất bóc tầng đất mặt, đất không thích hợp phải đào bỏ, vật liệu phá dỡ nhà ở hiện trạng; phát sinh sinh khối thực vật phát quang,...

+ Hoạt động thi công san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, vận chuyển đất về đắp nền phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc, phương tiện thi công và phương tiện vận chuyển; phát sinh chất thải xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn... tác động đến môi trường và dân cư xung quanh.

+ Nguy cơ ngập úng cục bộ tức thời tại khu vực dự án và xung quanh do hoạt động xây dựng 01 tuyến cống B3000 thoát nước địa hình với tổng chiều dài 352m theo quy hoạch đã được phê duyệt và hoạt động san nền, tập kết vật liệu thi công có nguy cơ trượt sạt đất, vật liệu thi công xuống các mương thoát nước hiện trạng khu vực.

+ Gia tăng khả năng xuống cấp các tuyến đường giao thông, ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân khu vực dự án do hoạt động vận chuyển qua tuyến đường.

- Hoạt động hạ ngầm 01 tuyến đường dây điện 35kV chạy qua khu vực dự án bằng 01 tuyến đường dây điện 35kV dài khoảng 240m nguy cơ ảnh hưởng khả năng cấp điện tại khu vực.

- Khi khu đô thị trong phạm vi dự án đi vào hoạt động có phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có khả năng tác động xấu đến môi trường đất, nước và không khí khu vực nếu không được thu gom, xử lý theo quy định.

3. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công khoảng 2,5m³/ngày; thành phần gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

+ Nước thải từ rửa bánh xe khoảng 5m³/ngày, có thành phần chủ yếu gồm bùn đất, chất rắn lơ lửng, váng dầu mỡ.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án khoảng 98,4m³/ngày (trong đó lượng nước thải trong dự án khoảng 94,8m³ và khu dân cư hiện trạng trong quy hoạch khoảng 3,6m³); thành phần gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Bụi, khí thải từ hoạt động đào đắp nền, hoạt động xây dựng công trình và hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải bỏ...; thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO_x, SO₂.

- Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Không phát sinh bụi, khí thải do nước thải sinh hoạt được đầu nối vào trạm xử lý nước thải của dự án Khu đô thị số 3 xã Yên Lãng để xử lý và chất thải rắn sinh hoạt được tập kết tại khu tập kết chất thải rắn sinh hoạt của dự án Khu đô thị số 3 xã Yên Lãng theo quy hoạch đã được phê duyệt.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Sinh khối từ quá trình phát quang thảm thực vật chủ yếu là lúa, hoa màu cây ăn quả và cây lâu năm trong phạm vi dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 25kg/ngày, thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp...

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng như gạch, vữa, đầu mẩu gỗ; chất thải, vật liệu phá dỡ công trình (nhà dân và các công trình phụ trợ,...) chủ yếu là bê tông, gạch vỡ... khoảng 100m³; bùn bở phốt từ phá dỡ các nhà dân hiện trạng khoảng 30m³.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng chủ yếu gồm giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải, đệm thấm hút dầu tại hố lắng nước rửa bánh xe... với khối lượng phát sinh khoảng 5kg/tháng.

3.2.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu dân cư khoảng 850kg/ngày, thành phần chủ yếu bao gồm thức ăn thừa, rau củ quả thải bỏ hằng ngày, giấy vụn, túi nilon, bao bì nhựa, vỏ chai hộp thải,...

- Chất thải rắn sinh hoạt công kênh phát sinh từ các hộ gia đình trong khu dân cư, không thể thu gom cùng với chất thải rắn sinh hoạt thông thường.

- Chất thải rắn sinh hoạt nguy hại phát sinh khoảng 150kg/năm từ các hộ gia đình trong khu dân cư chủ yếu gồm: Chất thải điện tử, pin, ắc quy thải, giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Trong giai đoạn thi công, xây dựng: Tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công xây dựng; hoạt động vận chuyển đất, nguyên vật liệu, chất thải bỏ phát sinh tiếng ồn và độ rung chủ yếu ảnh hưởng trong phạm vi công trường thi công; có nguy cơ ảnh hưởng đến các nhà dân dọc theo các tuyến đường vận chuyển và xung quanh khu vực thực hiện dự án.

3.4. Các tác động khác

3.4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Hoạt động bồi thường, giải phóng mặt bằng ảnh hưởng đến sinh hoạt, nơi ở, hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân do thu hồi đất canh tác nông nghiệp, thu hồi nhà ở.

- Nguy cơ ngập úng cục bộ tức thời tại khu vực dự án và xung quanh do hoạt động xây dựng 01 tuyến cống B3000 thoát nước địa hình với tổng chiều dài 352m theo quy hoạch đã được phê duyệt và hoạt động san nền, tập kết vật liệu thi công có nguy cơ trượt sụt đất, vật liệu thi công xuống các mương thoát nước hiện trạng khu vực.

- Hoạt động thi công san nền: Phát sinh khoảng 10.899m³ đất bóc tầng đất mặt; khoảng 7.942m³ đất không thích hợp phải đào bỏ; khoảng 3.640m³ đất đào cấp 2; khoảng 15.618m³ đất đào cấp 3.

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng gây bồi lấp các dòng chảy tự nhiên hoặc ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp khu vực xung quanh dự án.

- Nguy cơ ùn tắc giao thông, xuống cấp các tuyến đường giao thông, ảnh hưởng đến đi lại của người dân khu vực dự án do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục công trình của dự án và hoạt động vận chuyển đất bóc tầng đất mặt, bùn đất yếu và chất thải ra ngoài phạm vi dự án.

3.4.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Sự cố hỏng đường thu gom nước thải, sự cố môi trường khác,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bố trí khoảng 03 nhà vệ sinh lưu động tại khu vực công trường để thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Bố trí 01 cầu rửa bánh xe và 01 hồ lắng nước rửa bánh xe 10m³ để lắng nước thải từ quá trình rửa bánh xe, có đệm thấm hút dầu; nước sau khi lắng được sử dụng tuần hoàn, không thải ra môi trường; định kỳ thay miếng đệm thấm hút dầu và quản lý theo chất thải nguy hại.

b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Chủ dự án có trách nhiệm thi công xây dựng hệ thống thu gom nước thải đồng bộ với quá trình thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của dự án đảm bảo thu gom toàn bộ nước thải phát sinh của dự án được dẫn về trạm xử lý nước thải (XLNT) 400m³/ngày tại cửa dự án Khu đô thị số 3 xã Yên Lãng (thuộc quy hoạch cửa ngõ phía Tây) theo biên bản thoả thuận đầu nối và theo quy hoạch đã được phê duyệt để xử lý.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện và giám sát các biện pháp giảm thiểu tác động của nước thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn hoạt động.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Bố trí che chắn xung quanh khu vực thi công để giảm thiểu phát tán bụi.
- Sử dụng xe vận chuyển có tải trọng phù hợp với tải trọng cho phép của tuyến đường vận chuyển; che chắn thùng xe chở vật liệu, đất đắp nền khi tham gia giao thông; đơn vị thi công sẽ thường xuyên thu dọn đất, vật liệu rơi vãi và bố trí xe phun nước giảm bụi trên tuyến đường vận chuyển tại khu vực dự án và trên công trường thi công.

b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động: Đơn vị quản lý, vận hành duy trì vệ sinh nội bộ trong khu vực dự án hạn chế phát tán bụi; chăm sóc hệ thống cây xanh; hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt định kỳ hằng ngày...

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện và giám sát các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng và giai đoạn hoạt động.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Thực vật phát quang chủ yếu là lúa, hoa màu, cây ăn quả, cây lâu năm để người dân thu hoạch trước khi bàn giao mặt bằng cho dự án.

- Thuê đơn vị chức năng thu gom vật liệu phá dỡ các công trình xây dựng hiện trạng, chất thải rắn xây dựng để vận chuyển đi xử lý theo quy định; thuê đơn vị chức năng bơm hút bùn bể tự hoại các hộ dân bị thu hồi, phá dỡ nhà ở để thực hiện dự án trước khi thi công.

- Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt trên công trường; hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Trang bị các thùng chứa có nắp đậy để thu gom chất thải nguy hại phát sinh, sau đó tập kết vào khu vực có mái che tại khu vực lán trại công nhân và hợp đồng với đơn vị chức năng đủ điều kiện vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.2.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Chủ dự án trang bị các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt có nắp đậy tại dọc các tuyến đường nội bộ của khu dân cư để hộ dân tự phân loại chất thải phát sinh.

- Hộ gia đình, cá nhân tự thu gom, phân loại, chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt công kênh.

- Đơn vị được giao tổ chức thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt chịu trách nhiệm tổ chức thu gom chất thải rắn sinh hoạt thông thường tại các tuyến đường nội bộ của khu dân cư; vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt công kênh của các hộ dân có nhu cầu theo đúng quy định về điểm tập kết rác thải của dự án khu đô thị số 3 xã Yên Lãng. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/ngày.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện phân loại, giám sát và quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh được thu gom, lưu chứa và xử lý đáp ứng quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác có liên quan.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Lập kế hoạch thi công, vận chuyển phù hợp (sử dụng các phương tiện, thiết bị thi công tiên tiến, phù hợp; hạn chế sử dụng các thiết bị có tiếng ồn và độ rung lớn vào ban đêm và hạn chế vận chuyển trong các giờ cao điểm) nhằm hạn chế, giảm thiểu tác động ảnh hưởng của tiếng ồn, độ rung đến đời sống của Nhân dân xung quanh khu vực, dọc tuyến đường vận chuyển.

- Yêu cầu bảo vệ môi trường: Chủ đầu tư tuân thủ QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Phối hợp với đơn vị chức năng lập, thực hiện phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, bồi thường hỗ trợ các công trình xây dựng, tài sản và cây cối trên đất theo quy định pháp luật; bố trí đất tái định cư cho các hộ dân bị thu hồi nhà ở theo quy định.

- Đối với vấn đề tiêu thoát nước và đảm bảo nước tưới:

+ Đào rãnh thoát nước tạm thời và duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công. Thực hiện ngay các biện pháp tiêu thoát nước khắc phục ngập úng và bồi thường thiệt hại theo quy định (nếu có) trong trường hợp xảy ra tình trạng ngập úng khu vực xung quanh do hoạt động thi công của dự án gây ra.

+ Xây dựng 01 tuyến công B3000 thoát nước địa hình với tổng chiều dài 352m theo quy hoạch đã được phê duyệt thu nước mưa từ cống hộp (2x2)m hiện trạng qua Quốc lộ 37 ra mương xây đã được nắn chỉnh khi xây dựng khu thể dục thể thao theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt sau đó chảy ra suối Đàm Làng đảm bảo việc tiêu thoát nước tại khu vực trước khi san lấp mương thoát nước hiện trạng.

+ Bố trí 08 cửa thu (gồm 04 cửa thu khu vực phía Nam và 04 cửa thu khu vực phía Bắc) để thu toàn bộ nước mưa cho lưu vực xung quanh và khu dân cư hiện trạng nằm xen kẽ trong dự án đảm bảo tiêu thoát nước khu vực dự án, không để xảy ra ngập úng cục bộ tại khu vực.

+ Tập kết nguyên vật liệu và thi công san nền đúng ranh giới, đảm bảo không để trượt sạt, bồi lấp đất, nguyên vật liệu xuống hệ thống thoát nước khu vực dự án.

+ Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Tận dụng toàn bộ 15.618m³ đất đào cấp 3 để san nền tại dự án, không vận chuyển ra ngoài phạm vi dự án; tận dụng 8.590m³ đất bóc tầng đất mặt vào diện tích đất cây xanh cảnh quan, cây xanh cách ly của dự án để trồng cây; khối lượng đất bóc tầng đất mặt còn lại 2.309m³, đất không thích hợp phải đào bỏ 7.942m³ và đất cấp 2 khoảng 3.640m³ tập kết tại dự án Khu đô thị số 3 xã Yên Lãng để tận dụng san nền và trồng cây theo biên bản thỏa thuận ngày 10/10/2025 giữa Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Yên Lãng và Công ty TNHH đầu tư xây dựng Đô thị Thái Nguyên, được UBND xã Phú Xuyên chấp thuận tại Văn bản số 135/UBND-KT ngày 26/01/2026; quá trình tập kết, sử dụng phải tuân thủ đầy đủ quy định đối với việc bảo vệ tầng đất mặt theo quy định, không gây bồi lấp, sạt trượt ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Đối với vấn đề giao thông: Bố trí các thiết bị cảnh báo, biển báo giao thông, phối hợp với cơ quan chức năng phân luồng giao thông trên các tuyến đường tại khu vực phục vụ hoạt động thi công của dự án; phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công của dự án; yêu cầu các nhà thầu thi công thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát.

- Đối với rủi ro, sự cố: Phối hợp với chính quyền địa phương nắm bắt ý kiến, kiến nghị, phản ánh của người dân để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục ngay những tác động tiêu cực từ các hoạt động của dự án làm ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân khu vực.

- Phối hợp với các đơn vị quản lý tuyến đường dây điện 35kV xây dựng phương án tổ chức thi công, giám sát thi công, hoàn trả tuyến đường điện đảm bảo an toàn cho các tuyến đường dây điện.

4.4.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

- Thường xuyên nạo vét hệ thống mương rãnh thoát nước mưa đảm bảo việc tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ ngập úng cục bộ trong khu vực. Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Duy trì kiểm tra các họng nước phòng cháy, chữa cháy đảm bảo hoạt động ổn định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

5.1. Trong quá trình thi công xây dựng

Chủ dự án chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các nhà thầu thi công trong việc đảm bảo các yêu cầu bảo vệ môi trường đã cam kết; yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện thu gom chất thải rắn, chất thải nguy hại, nước thải sinh hoạt trong quá trình thực hiện và chuyển giao cho đơn vị có đầy đủ chức năng, năng lực thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định; yêu cầu dừng thi công khi để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường để kịp thời khắc phục.

5.2. Trong giai đoạn hoạt động

Dự án không thuộc đối tượng quan trắc nước thải, khí thải theo quy định tại Điều 111, Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Đảm bảo sự phù hợp của dự án với chủ trương đầu tư, các quy hoạch có liên quan; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng các công trình của dự án; báo cáo cơ quan chức năng có thẩm quyền để được hướng dẫn thực hiện theo quy định đối với các nội dung điều chỉnh, thay đổi so với quy hoạch đã được phê duyệt (nếu có).

- Phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định; tuân thủ quy định Luật Đất đai và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Thi công xây dựng hệ thống thoát nước mưa, thu gom nước thải theo quy hoạch được phê duyệt, đúng thiết kế; bố trí các cửa thu nước mưa cho cho khu dân cư hiện trạng nằm xen kẽ trong khu vực dự án và các khu vực xung quanh vào hệ thống thoát nước của dự án đảm bảo tiêu thoát nước, không để xảy ra ngập úng cục bộ tại khu vực. Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Xây dựng 01 tuyến cống B3000 thoát nước địa hình theo quy hoạch đã được phê duyệt đảm bảo việc tiêu thoát nước tại khu vực trước khi san lấp mương thoát nước hiện trạng.

- Báo cáo, phối hợp đơn vị quản lý tuyến đường dây điện 35kV chạy qua khu vực dự án để được xem xét chấp thuận trước khi di chuyển, hạ ngầm, hoàn trả.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cắm mốc giới khu vực thi công và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của dự án trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng; thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất, nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát.

- Tập kết nguyên vật liệu và thi công san nền đúng ranh giới, đảm bảo không để trượt sạt, bồi lấp đất, nguyên vật liệu xuống hệ thống thoát nước khu vực.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội, an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng dự án; thường xuyên kiểm tra, giám sát, phát hiện sớm và khắc phục ngay các sự cố sụt lún, nghiêng, nứt công trình xung quanh và bồi thường, hỗ trợ các công trình bị ảnh hưởng theo quy định; thường xuyên trao đổi, tham vấn, tiếp thu ý kiến phản ánh của Nhân dân khu vực đối với các tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Bố trí thiết bị, phương tiện, địa điểm để phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với lượng, loại chất thải phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 57 Luật Bảo vệ môi trường và thực hiện các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh.

- Trồng đầy đủ cây xanh đảm bảo tỷ lệ theo quy định, quy chuẩn hiện hành.
- Đảm bảo duy trì việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong suốt quá trình thực hiện dự án.
- Xây dựng và ban hành kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố chất thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế ứng phó sự cố chất thải, Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường.
- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.
- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.
- Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Quyết định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./.